

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 9 - 2023

V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi
con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngọc.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chiu;
2. Ông Y Nốt Bkrông.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bách – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2023/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 về ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Y Tai T.

Địa chỉ: Buôn J, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị H Di Đ.

Địa chỉ: Buôn J, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/04/2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Y Tai T trình bày:

Anh Y Tai T và chị H Di Đ chung sống với nhau từ đầu năm 2008, nhưng đến ngày 03 tháng 10 năm 2008 anh, chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn vợ chồng anh, chị sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị H Di hay ghen tuông và nghi ngờ dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, anh Y Tai không còn quan tâm đến vợ con. Đến năm 2019 anh Y Tai có làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly

hôn với chị H Di, sau khi được Tòa án và hai bên gia đình hòa giải thì anh, chị về tiếp tục chung sống. Nhưng được một thời gian ngắn thì vợ chồng lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Anh, chị đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay anh Y Tai T thấy tình cảm giữa anh và chị H Di không còn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, anh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lắc giải quyết cho anh ly hôn với chị H Di Đ.

Về con chung: Anh Y Tai T và chị H Di Đ có 02 con chung tên là H Ứm Đ, sinh ngày 25/05/2009 và H Khum Đ, sinh ngày 27/07/2016, hiện tại các con đang sinh sống cùng với chị H Di Đ. Anh Y Tai có nguyện vọng giao cả hai con cho chị H Di trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Y Tai T và chị H Di Đ tự thỏa thuận, anh Y Tai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Anh Y Tai T và chị H Di Đ tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị H Di Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn giữa anh Y Tai và chị H Di, chị H Di Đ thống nhất với lời trình bày của anh Y Tai T.

Nay anh Y Tai T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị H Di, chị H Di không đồng ý ký các thủ tục để ly hôn, vì anh Y Tai T có những lời nói xúc phạm chị H Di Đ.

Về con chung: Hiện các con đang sống cùng chị H Di. Khi ly hôn chị H Di yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Y Tai cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị H Di và anh Y Tai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và về việc giải quyết vụ án:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thông báo về việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi các văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Y Tai T, cho anh Y Tai T được ly hôn với chị H Di Đ.

Về con chung: Giao cháu H Ừm Đ và H Khum Đ cho chị H Di Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Y Tai T và chị H Di Đ không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản và nợ chung Anh Y Tai T và chị H Di Đ không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình cho anh Y Tai T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Y Tai T khởi kiện xin ly hôn chị H Di Đ và tranh chấp về nuôi con. Đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn chị H Di Đ cư trú tại xã B, huyện LẮk, tỉnh ĐẮk LẮk. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện LẮk thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị H Di Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Y Tai T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn với chị H Di Đ ngày 03 tháng 10 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện LẮk, tỉnh ĐẮk LẮk. Sau khi kết hôn, anh Y Tai và chị H Di Đ chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, từ năm 2018 giữa vợ chồng anh Y Tai và chị H Di bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh, chị bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp với nhau.

Theo Biên bản xác minh của Tòa án ngày 25/7/2023 tại buôn J, xã B, chính quyền địa phương cũng xác nhận, quá trình sống chung vợ chồng anh Y Tai chị H Di thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xích mích từ năm 2018 đến nay, anh Y Tai thường xuyên đi làm thuê và ở lại chỗ làm hoặc về nhà bố mẹ đẻ sinh sống chứ không còn sống chung với chị H Di.

Hội đồng xét xử xét thấy: Vào thời điểm kết hôn anh Y Tai T mới 17 tuổi 03 tháng 19 ngày là vi phạm độ tuổi về kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2000. Sau khi kết hôn, anh Y Tai T và chị H Di Đ chung sống hạnh phúc, anh Y Tai T và chị H Di Đ không yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật. Tuy nhiên, từ năm 2018 giữa vợ chồng anh Y Tai và

chị H Di bắt đầu sảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không còn tình cảm, thương yêu, tôn trọng nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh Y Tai T chỉ yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn và nuôi con chung với H Di Đ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, cho anh Y Tai T được ly hôn với chị H Di Đ là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016.

Về con chung: Anh Y Tai T và chị H Di Đ có 02 con chung tên là cháu H Ưm Đ, sinh ngày 25/05/2009 và cháu H Khum Đ, sinh ngày 27/07/2016, hiện tại hai cháu đang sống cùng với chị H Di Đ. Khi ly hôn anh Y Tai T có nguyện vọng giao các con cho chị H Di trực tiếp nuôi dưỡng. Xét điều kiện, hoàn cảnh của anh Y Tai và chị H Di. Xét quyền lợi mọi mặt của con, cũng như nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên, từ trước đến nay các cháu đã sống cùng chị H Di Đ tại buôn Buôn J, xã B, huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk có nơi ở, sinh hoạt, học tập ổn định. Chị H Di cũng có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung.

Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu H Ưm Đ và cháu H Khum Đ cho chị H Di Đ nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Y Tai T và chị H Di không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Y Tai T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Anh Y Tai T xác định anh và chị H Di tự thỏa thuận phân chia, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Anh Y Tai T xác định anh và chị H Di không nợ ai khoản nợ nào, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về án phí: Anh Y Tai T là người đồng bào dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn, giảm tạm ứng án phí, án phí nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 56; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Y Tai T.

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa anh Y Tai T và chị H Di Đ.

2. *Về nuôi con chung:* Giao con chung H Ứm Đ, sinh ngày 25/05/2009 và H Khum Đ, sinh ngày 27/07/2016 cho chị H Di Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Y Tai T và chị H Di Đ không yêu cầu nên không giải quyết.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình cho anh Y Tai T.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Lắk;
- CCTHADS huyện Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

